TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST Ngày: 29/03/2024 *V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Bạch Gương**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa*:** Bà **Trịnh Ngọc Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2023/TLST-HNGĐ này 12 tháng 10 năm 2023 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2024/QĐST-DS ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thừa T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Thừa T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị G sống chung với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng sống

chung được thời gian đầu, sau đó bắt đầu mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019, anh T không liên lạc được với chị G. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị G.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Tiến L, sinh ngày 07/7/2018. Hiện nay cháu L đang ở với anh T, nếu ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G: Chị G vắng mặt nơi cư trú, tại quyết định số: 10/2023/QĐST-VDS ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên chị Nguyễn Thị Ngọc G mất tích. Quá trình giải quyết vụ án không có thông tin gì về chị G nên không thu thập được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thừa T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Giàu c nơi cư trú cuối cùng tại thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Ngọc G đã bị tuyên bố mất tích nên vụ án không tiến hành hòa giải được, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khia chứng cứ. Chị G đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 207, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị G.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thừa T:

[2.1] Về hôn nhân:

+ Căn cứ vào lời khai của anh T và giấy chứng nhận kết hôn số: 102 ngày đăng ký 04/7/2016 của UBND xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ, có đủ cơ sở khẳng định: Anh T và chị G sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

+ Anh T cho rằng vợ chồng sống chung nhưng bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, xét thấy: Mặc dù không thu thập được lời khai của chị G nhưng thực tế mâu thuẫn vợ chồng là có thật, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019, kể từ đó không có thông tin gì về chị G. Tại phiên tòa anh T vẫn yêu cầu ly hôn, xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị G.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của anh T và giấy khai sinh của con chung xác định vợ chồng có 01 con tên là Nguyễn Tiến L, sinh ngày 07/7/20218. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, xét thấy: Sau khi chị G biệt tích thì cháu luật do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu được học hành và sinh hoạt bình thường như những trẻ em khác. Do vậy, cần giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên chị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai, còn chị G không thu thập được khai nên không có căn cứ để giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thừa T phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thừa T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thừa T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc G.

2. Về nuôi con chung: Xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Tiến L, sinh ngày 07/7/2018, được giải quyết như sau:

+ Giao con chung cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 07/7/2018 cho anh Nguyễn Thừa T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên chị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Sau khi ly hôn, anh T có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

+ Trong thời gian anh T được trực tiếp nuôi con mà chị Nguyễn Thị Ngọc G trở về, nếu cháu Nguyễn Tiến L chưa đủ 18 tuổi thì chị G được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp chị G lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị G. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thừa T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007454 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, anh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TX. PHú Mỹ;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- UBND UBND xã Trường Long, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(GCNKH: Số 102
đăng ký ngày 04/7/2016)

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Cường